



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 15/12/2025

“Cắt lỗ lan rộng”...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

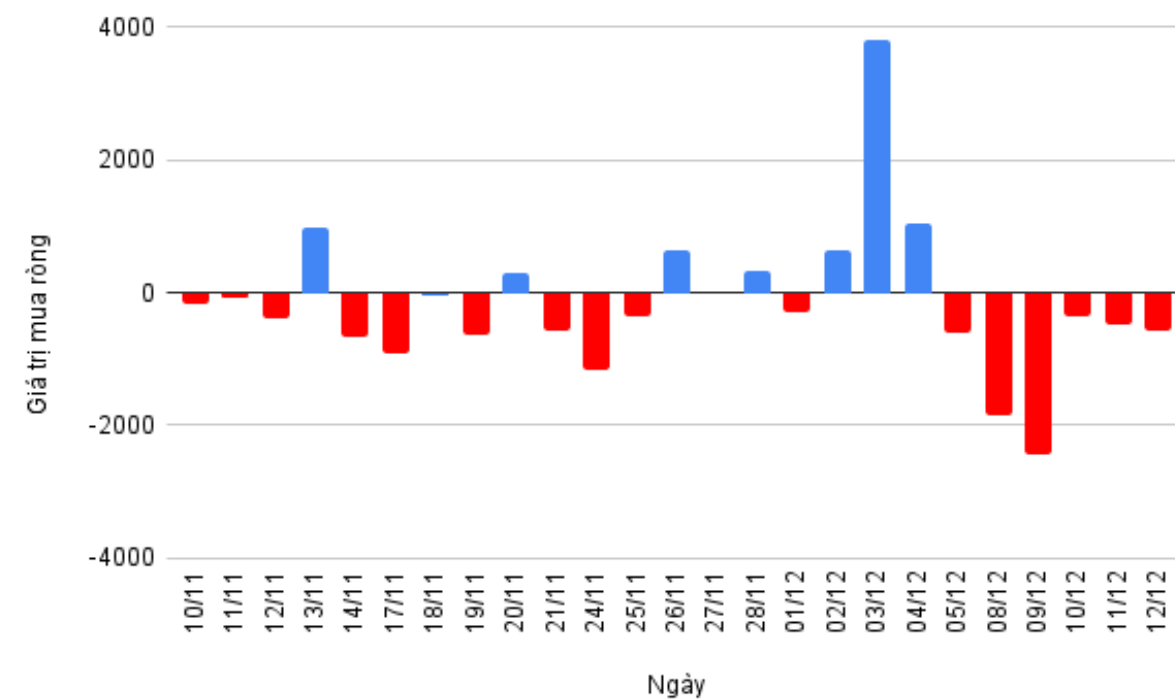




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán 12/12 giảm mạnh khi áp lực bán lan rộng và bùng lên trong 15 phút cuối phiên, kéo hầu hết nhóm ngành chìm trong sắc đỏ. VN-Index đầu phiên giằng co quanh 1.680 điểm nhưng nhanh chóng suy yếu do lực bán tại nhóm Ngân hàng, Tiêu dùng và lao dốc từ sau 14h khi Bất động sản, Chứng khoán bị bán tháo, nhiều mã giảm sàn. Kết phiên, VN-Index giảm **52,01** điểm **(-3,06%)** xuống **1.646,89** điểm, xóa sạch thành quả gần 3 tuần tăng điểm, độ rộng nghiêng hẳn về bên bán và thanh khoản tăng mạnh, phản ánh hoạt động cắt lỗ trên diện rộng.
- Nhóm cổ phiếu họ Vingroup** dù không còn là tâm điểm bán tháo từ đầu phiên nhưng vẫn gây áp lực lớn lên thị trường, khi VHM, VPL và VRE đồng loạt giảm sàn, trong khi VIC giảm 1,4%, lấy đi hơn 12 điểm của VN-Index.
- Nhóm ngân hàng** tiếp tục là lực cản chính với hàng loạt cổ phiếu giảm sâu như VPB giảm 5,7%, HDB giảm 4,9%, VIB giảm 4,4%, TCB giảm 4,2%, STB giảm 3,6% và MBB giảm 3,4%. **Nhóm chứng khoán** đảo chiều tiêu cực, khi áp lực bán gia tăng mạnh theo thị trường chung, kéo các cổ phiếu như VND giảm 5,9%, MBS giảm 5,7%, CTS giảm 5,6%, VCI giảm 4,4%, SSI giảm 3,3%; riêng VDS giảm sàn. **Nhóm bất động sản** với loạt mã giảm sàn như NVL, DIG, DXG, PDR, CII, HDG và TCH, nhiều cổ phiếu gây nản tích lũy 4 tháng.
- Ở chiều ngược lại, số ít cổ phiếu giữ được sắc xanh không đủ tạo điểm tựa cho thị trường, nổi bật là PNJ tăng 2,1%, BMP tăng 3,7% vượt đỉnh lịch sử.
- Đánh giá:** Phiên giảm sâu cho thấy xu hướng ngắn hạn trở nên tiêu cực khi VN-Index mất vùng 1.660-1.680 điểm, thanh khoản tăng mạnh phản ánh áp lực cắt lỗ lớn...

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index giảm sang phiên thứ 4 liên tiếp và tạo cây nến thân đỏ dài xuyên thủng các vùng hỗ trợ quan trọng MA100. Khối lượng giao dịch tăng trên mức trung bình 20 phiên cho thấy thị trường xuất hiện áp lực bán tháo và tâm lý tiêu cực lan rộng. MACD cắt xuống đường tín hiệu, MACD histo cắt xuống miền âm, RSI giảm về mức 40 cho thấy động lượng suy yếu rõ rệt. Xu hướng ngắn hạn tiếp tục nghiêng về tiêu cực.
- Kịch bản 1 (40%)** VN-Index hồi phục trở lại vùng 1.680-1.700 điểm.
- Kịch bản 2 (60%)** VN-Index tiếp tục điều chỉnh về 1600 - 1.620 điểm (đáy cũ - hỗ trợ).

Chiến lược giao dịch

- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp, ưu tiên quản trị rủi ro trong bối cảnh xu hướng ngắn hạn chuyển sang tiêu cực.
- MUA Hạn chế mua mới ưu tiên quan sát**, Có thể mua thăm dò với tỷ trọng nhỏ trong các nhịp rung lắc hoặc hồi phục yếu của thị trường, tập trung vào một số cổ phiếu Ngân hàng và Chứng khoán đã chiết khấu sâu, lùi về kiểm định các vùng hỗ trợ mạnh như MA100 – MA200, hoặc các cổ phiếu phòng thủ như dược, nhựa, điện- nước, đầu tư công. Tuyệt đối không mua đuổi trong các nhịp hồi kỹ thuật nhanh.
- BÁN** Tiếp tục giảm tỷ trọng hoặc thoát vị thế đối với các cổ phiếu yếu, gây trend trung hạn, đặc biệt là nhóm Bất động sản đầu cơ, Chứng khoán yếu, các cổ phiếu đã thủng nền tích lũy nhiều tháng....



Thông tin cổ phiếu

TRUNG LẬP

• Giá ngày 12/12/2025	22.00
• Vùng mua/bán tiềm năng	20-21
• Giá chốt lời	24-25
• Giá cắt lỗ	19
• Vốn hóa (tỷ đồng)	14,958.35
• SLCP lưu hành (cp)	679,925,021
• KLGD BQ 10 phiên	2,330,320
• Giá sổ sách	16,3
• EPS hiện tại	1.29
• P/E	16.99

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Triển vọng nhu cầu phân bón toàn cầu duy trì đà tăng tích cực.

- Nhu cầu phân bón toàn cầu, theo đánh giá của Hiệp hội Phân bón Quốc tế, được dự báo sẽ tiếp tục đi lên trong giai đoạn 2025–2029 với mức tăng trưởng hằng năm khoảng 1–2%. Riêng năm 2025, lượng tiêu thụ có thể đạt khoảng 205 triệu tấn, vượt ngưỡng kỷ lục của năm 2020, phản ánh xu hướng mở rộng sản xuất nông nghiệp trên toàn cầu. Trong khi nhu cầu tăng đều, nguồn cung vẫn chịu nhiều sức ép khi các nhà xuất khẩu lớn như Nga và Trung Quốc duy trì chính sách hạn ngạch để kiểm soát giá nội địa. Diễn biến này tạo ra khoảng trống nguồn cung mà các doanh nghiệp Việt Nam có thể tận dụng để mở rộng thị trường, trong đó có DPM. Thực tế, doanh nghiệp đã xuất khẩu 45.000 tấn đạm sang Ấn Độ trong quý 3/2025, ghi dấu lô hàng lớn nhất từ đầu năm và cho thấy chiến lược đẩy mạnh xuất khẩu đang mang lại kết quả rõ rệt.

Kết quả kinh doanh quý 4/2025 có nguy cơ suy giảm do thời tiết và bảo trì nhà máy.

- KQKD Q4/2025 nhiều khả năng sẽ chịu sức ép khi thời tiết bất lợi và lịch bảo trì nhà máy ảnh hưởng tới tiến độ sản xuất. Trong quý 3, sản lượng Ure và NPK đã giảm lần lượt 9% và 18% so với cùng kỳ, phản ánh tác động rõ rệt của mưa bão và ngập lụt tại khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Nhu cầu trong nước suy yếu cũng khiến lượng tiêu thụ Ure nội địa giảm mạnh, lên tới 19%. Với khả năng mùa vụ bước vào chậm hơn thông lệ, doanh thu và lợi nhuận quý 4 có thể không đạt kỳ vọng. Phần kết quả bị chậm nhịp này được dự đoán sẽ chuyển dịch sang những tháng đầu năm 2026 khi điều kiện sản xuất và thị trường dần ổn định.

Biên lợi nhuận tăng mạnh nhờ hưởng lợi từ giá bán và chi phí đầu vào ổn định.

- BLN của DPM đang có xu hướng cải thiện rõ rệt nhờ hưởng lợi đồng thời từ mặt bằng giá bán thuận lợi và chi phí đầu vào giảm. Trong Q3/2025, giá Ure và NPK tăng mạnh đã góp phần kéo biên gộp lên mức cao, trong khi giá dầu FO và khí đầu vào tiếp tục hạ nhiệt, giúp giảm đáng kể áp lực chi phí sản xuất. Việc OPEC+ gia tăng sản lượng cũng góp phần giữ ổn định thị trường năng lượng, hạn chế rủi ro biến động giá. Với đặc thù chi phí khí chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành, môi trường giá khí thấp trở thành lợi thế quan trọng đối với DPM. Nhờ vậy, BLNG của doanh nghiệp được kỳ vọng duy trì ở mức tích cực trong năm 2025 và tiếp tục ổn định sang 2026.
- Kết quả kinh doanh tích cực.** Q3/2025, ghi nhận 3.729 tỷ doanh thu (+21% YoY) và 239 tỷ LNST (+259% YoY), chủ yếu nhờ xuất khẩu tăng 150% YoY và giá bán ure bình quân cao hơn gần 30% so với cùng kỳ.
- Phân tích kỹ thuật.** Cổ phiếu DPM đang nằm tại vùng hỗ trợ mạnh của MA200 và các đỉnh cũ trong quá khứ.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	17/11/2025	GEG	TRUNG LẬP	Ngành điện	14-15	16-17	13	14.2%
2	18/11/2025	CEO	CANH MUA	Bất động sản	26-27	31-32	24	19.2%
3	19/11/2025	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	33-35	39-40	31	18%
4	20/11/2025	HPG	CANH MUA	Thép	27-28	30-31	25	11%
5	21/11/2025	IDC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	38-40	45-46	36	18.4%
6	24/11/2025	KDH	CHỜ MUA	Bất động sản	33-34	37-38	31	12.1%
7	25/11/2025	VNM	CHỜ MUA	Thực phẩm	60-62	67-68	57	11.6%
8	26/11/2025	KBC	CHỜ MUA	Khu công nghiệp	33-35	39-40	30	18.2%
9	27/11/2025	HDB	CHỜ MUA	Ngân hàng	31-32	35-36	29	12.9%
10	28/11/2025	SZC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	29-30	34-35	27	17.2%
11	01/12/2025	TCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	32-33	36-37	30	12.5%
12	02/12/2025	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	55-56	61-62	52	10.9%
13	03/12/2025	PNJ	CANH MUA	Bán lẻ	90-92	100-105	84	11%
14	04/12/2025	CTG	CHỜ MUA	Ngân hàng	49-51	58-60	46	18.3%
15	05/12/2025	DXG	CHỜ MUA	Bất động sản	17-18	22-23	16	29.4%
16	08/12/2025	PC1	TRUNG LẬP	Xây lắp	21-22	25-26	19	19%
17	09/12/2025	CTD	CANH MUA	Xây dựng	85-87	95-100	80	11.7%
18	10/12/2025	FCN	CHỜ MUA	Xây dựng	15.5-16	18-19	14.5	16.7%
19	11/12/2025	HHV	CHỜ MUA	Đầu tư công	13-14	15-16	12.5	15%
20	12/12/2025	BAF	CANH MUA	Chăn nuôi	34-36	38-39	33	11.7%
21	15/12/2025	DPM	TRUNG LẬP	Phân bón	20-21	24-25	19	20%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	65.3	25%	-5.36%
2	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	82.8	25%	-2.47%
3	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	93.7	25%	-1.37%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	14/10/2025	BID	41.95	48-50	37.55	40.5	14/10/2025	-3.46%
11	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%



Thị trường thế giới

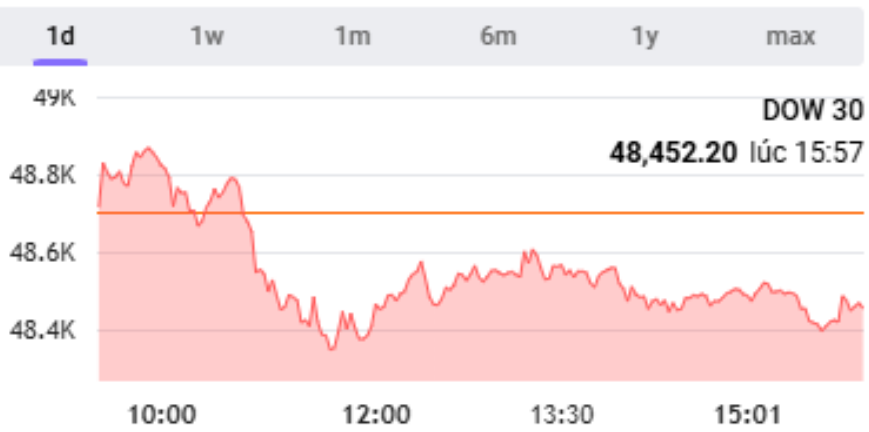
- **Chứng khoán Mỹ giảm mạnh do bán tháo cổ phiếu công nghệ.** Khép phiên ngày 12/12, chỉ số S&P 500 giảm 1.07% chốt ở 6,827.41 điểm, trong khi Nasdaq Composite giảm 1.69% xuống 23,195.17 điểm. Chỉ số Dow Jones giảm 245.96 điểm (0.51%) xuống 48,458.05 điểm, dù trước đó trong phiên đã lập mức cao kỷ lục mới. Chỉ số Russell 2000 giảm 1.51% xuống 2,551.46 điểm, nhưng cũng đã chạm đỉnh lịch sử trong phiên.
- **IMF nâng dự báo tăng trưởng của Trung Quốc lên 5%.** IMF vừa nâng dự báo tăng trưởng kinh tế Trung Quốc năm 2025 từ 4,8% lên 5%, nhờ đóng góp mạnh từ xuất khẩu rùng và vai trò dẫn dắt của nền kinh tế 19.000 tỷ USD đối với tăng trưởng toàn cầu. Tổ chức này cũng điều chỉnh tăng dự báo năm 2026 lên 4,5%, cho thấy triển vọng cải thiện hơn so với đánh giá trước đó.

Thị trường trong nước

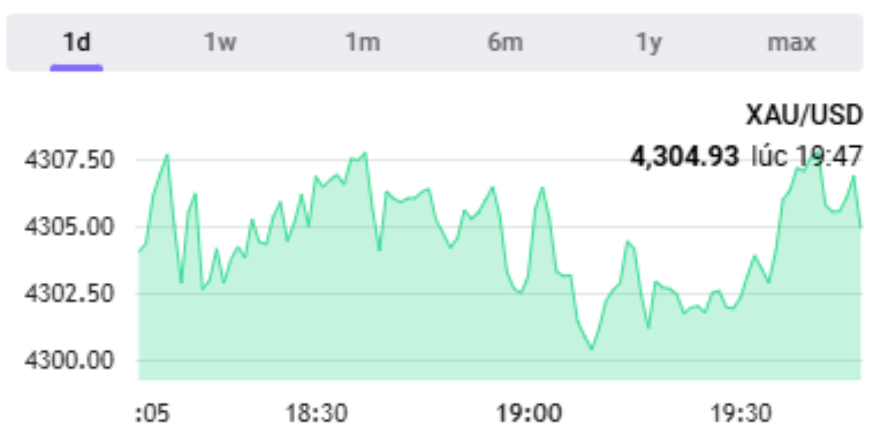
- **Giải ngân vốn đầu tư công đến ngày 11/12 đạt hơn 577 ngàn tỷ đồng.** Tính đến hết ngày 11/12/2025, giải ngân vốn đầu tư công đạt 577,7 nghìn tỷ đồng, tương đương 63,3% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, tăng hơn 20,6 nghìn tỷ đồng so với tuần trước. So với mốc ngày 04/12, tiến độ giải ngân đã được cải thiện rõ rệt, cho thấy nỗ lực đẩy nhanh giải ngân trong giai đoạn cuối năm. Nếu loại trừ phần vốn bổ sung sau ngày 30/9, tỷ lệ giải ngân thực tế ước đạt khoảng 65,2%.
- **Lãi suất ngân hàng hôm nay 13.12: Tiếp tục tăng mạnh, ông lớn Big4 đưa tăng lãi suất.** Lãi suất ngân hàng ngày 13/12 tiếp tục xu hướng tăng mạnh khi nhiều nhà băng đồng loạt điều chỉnh biểu lãi suất huy động, lan rộng từ nhóm Big4 đến các ngân hàng thương mại cổ phần. BIDV và VietinBank đã chính thức nhập cuộc, trong khi VPBank, VIB, Cake by VPBank, Vikki Bank... tăng mạnh ở cả kỳ hạn ngắn lẫn trung – dài hạn. Mặt bằng lãi suất phổ biến cho các kỳ hạn dài hiện đã vượt 6%/năm, thậm chí tiệm cận 6,5–7%/năm ở nhiều ngân hàng không kèm điều kiện.

Thị trường hàng hóa

- **Vàng thế giới lên đỉnh 7 tuần, giá bạc đảo chiều.** Giá bạc giảm gần 3% trong phiên giao dịch ngày 12/12 khi nhà đầu tư mạnh mẽ chốt lời. Trong khi đó, giá vàng tăng lên mức cao nhất trong 7 tuần. Giá bạc giao ngay giảm khoảng 3% xuống 61.7 USD/oz, sau khi trước đó đã vọt lên mức kỷ lục 64.64 USD/oz. Giá vàng giao ngay tăng 0.3% lên 4,293.43 USD/oz, sau khi trước đó chạm mức cao nhất kể từ ngày 21/10. Hợp đồng vàng tương lai chốt phiên tăng 0.4%, lên 4,328.3 USD/oz. Đồng USD giữ ổn định sau khi giảm trong các phiên gần đây. Đồng bạc xanh mạnh hơn khiến các kim loại được định giá bằng USD trở nên kém hấp dẫn hơn đối với người mua nước ngoài.



	Dow 30	48,458.05	-245.96 / -0.51%	
	Dow 30 Futures	48,559.50	+101.40 / +0.21%	
	Nasdaq Futures	25,217.40	+20.70 / +0.08%	
	S&P 500 Futures	6,839.10	+11.70 / +0.17%	
	Nikkei 225	50,315.00	-521.55 / -1.03%	
	Shanghai	3,889.35	+16.03 / +0.41%	
	Hang Seng	25,976.79	+446.28 / +1.75%	
	KOSPI	4,102.63	-64.53 / -1.55%	
	FTSE 100	9,649.03	-54.13 / -0.56%	
	FTSE 100 Futures	9,685.50	-42.00 / -0.43%	



XAU/USD	4,304.96	+2.53 / +0.07%
Gold	4,336.45	+8.15 / +0.2%
Copper	5.3505	-0.0085 / -0.16%
Brent Oil	61.370	+0.250 / +0.41%
London Sugar	429.40	+5.20 / +1.23%
Crude Oil WTI	57.500	+0.260 / +0.45%
Platinum	1,771.20	+0.80 / +0.05%
London Coffee	3,936.00	-102.00 / -2.53%
US Wheat	529.25	-4.25 / -0.8%
US Corn	440.75	-5.75 / -1.29%



BCM: Becamex Group ‘hút’ thêm 900 tỷ đồng từ kênh trái phiếu.

- Becamex Group tiếp tục đẩy mạnh huy động vốn qua kênh trái phiếu với hai lô phát hành liên tiếp trong tháng 11–12/2025, tổng giá trị đạt 1.560 tỷ đồng. Lô mới nhất, BCM12504, có quy mô 900 tỷ đồng và kỳ hạn 3 năm, trong khi lô BCM12503 trước đó huy động 660 tỷ đồng. Các đợt phát hành nằm trong kế hoạch chào bán tối đa 2.000 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ nhằm cơ cấu lại nợ và bổ sung vốn cho các dự án đầu tư. Toàn bộ trái phiếu đều được bảo đảm bằng tài sản, không chuyển đổi và không kèm chứng quyền.

SHS: Dự kiến chào bán 5.000 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng năm 2026.

- SHS lên kế hoạch chào bán tối đa 5.000 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng trong năm 2026, chia thành hai đợt bằng nhau, mỗi đợt 2.500 tỷ đồng. Trái phiếu có kỳ hạn 2 năm, lãi suất kết hợp giữa cố định và thả nổi, với hai kỳ đầu áp dụng mức 7,8%/năm. Doanh nghiệp cũng cho phép mua lại trước hạn sau 12 tháng và quy định mức đặt mua tối thiểu khác nhau cho nhà đầu tư cá nhân và tổ chức. Song song, trong tháng 10/2025, SHS đã huy động 360 tỷ đồng từ đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ kỳ hạn 1 năm, nằm trong kế hoạch tối đa 1.800 tỷ đồng nhằm cơ cấu lại nợ.

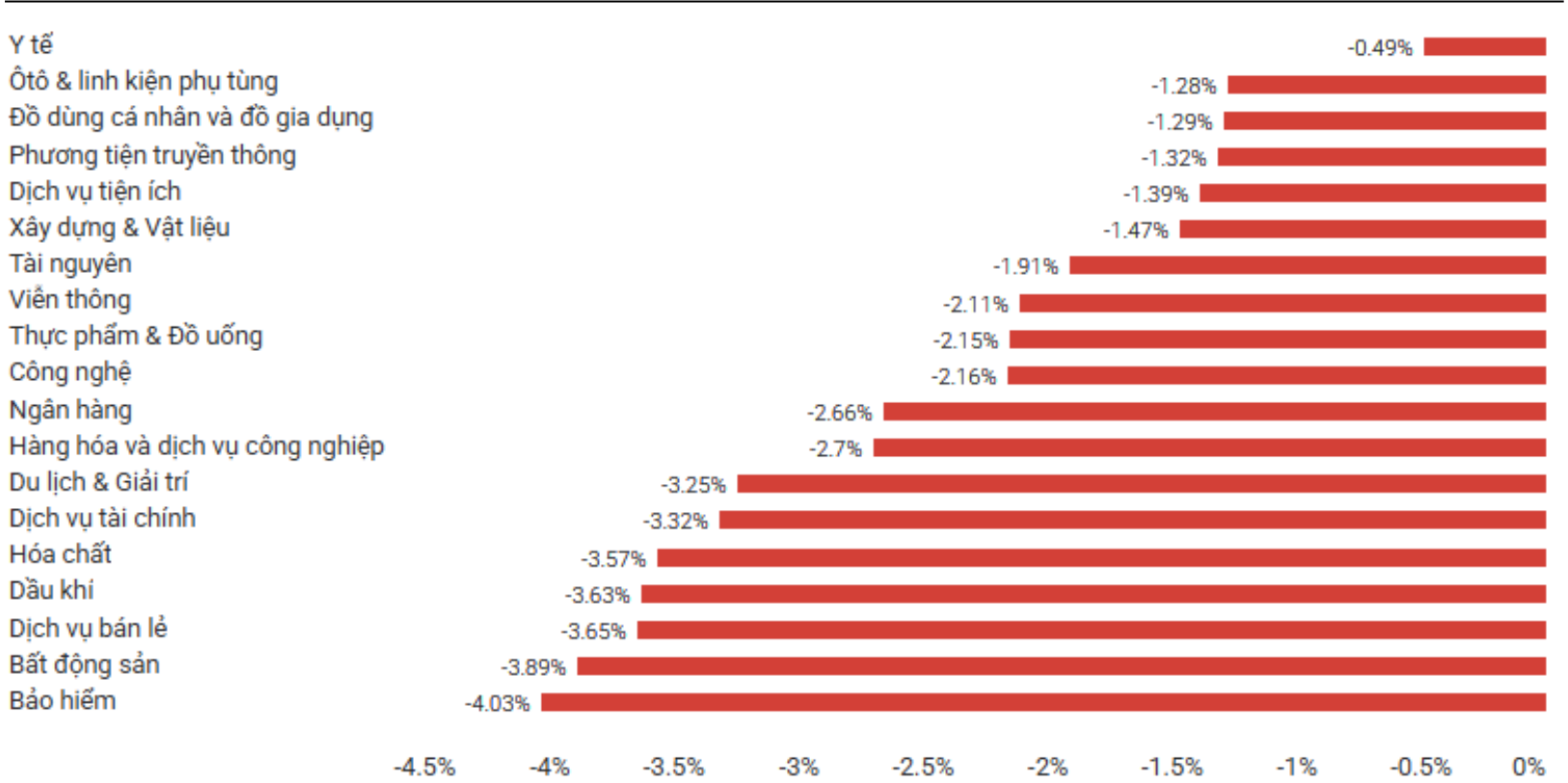
VPB: VPBank lên kế hoạch phát hành 3.000 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ.

- VPBank lên kế hoạch phát hành riêng lẻ lô trái phiếu VPB12516 trị giá 3.000 tỷ đồng, với lãi suất cố định 6,5%/năm và chỉ phân phối cho nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp. Toàn bộ nguồn vốn huy động sẽ được ngân hàng dùng để cho vay cá nhân và doanh nghiệp trong giai đoạn cuối 2025 – đầu 2026. Trước đó, VPBank đã liên tiếp phát hành thành công các lô trái phiếu 500 tỷ đồng và 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 3–5 năm nhằm bổ sung nguồn tín dụng.

OCB: Huy động thành công 1.000 tỷ đồng từ kênh trái phiếu.

- OCB vừa phát hành thành công lô trái phiếu OCB12530 trị giá 1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 3 năm, nâng tổng số đợt phát hành trong năm 2025 lên 30 lô. Trước đó, ngân hàng cũng huy động 1.500 tỷ đồng từ lô OCB12529 và đồng thời tất toán sớm 1.000 tỷ đồng trái phiếu phát hành năm 2024. Song song hoạt động trái phiếu, OCB còn quyết định tăng vốn điều lệ cho công ty quản lý nợ OAMC từ 100 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng, nhằm củng cố năng lực xử lý và thu hồi nợ.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
QCG	17.60	1.15 (6.99%)	113.57	VPG	5.58	-0.42 (-7.00%)	1.64
NNC	61.90	2.70 (4.56%)	6.75	LDG	4.52	-0.34 (-7.00%)	25.86
SGT	16.85	0.70 (4.33%)	0.48	HII	6.92	-0.52 (-6.99%)	8.16
BMP	176.00	6.30 (3.71%)	55.23	NVL	13.35	-1.00 (-6.97%)	172.86
VPH	4.71	0.11 (2.39%)	0.17	EIB	20.70	-1.55 (-6.97%)	190.02



Quỹ FTSE ETF & VNM ETF – Hoàn tất cơ cấu danh mục ngày 19/12/2025.

- Việc hai quỹ ETF ngoại lớn gồm FTSE ETF và VNM ETF hoàn tất cơ cấu danh mục định kỳ luôn thu hút sự chú ý mạnh mẽ từ thị trường, bởi quy mô vốn lớn và mức độ ảnh hưởng rộng của dòng tiền ETF lên biến động giá cổ phiếu trong ngắn hạn. Đợt cơ cấu lần này phản ánh sự điều chỉnh của các quỹ theo các tiêu chí về vốn hóa, thanh khoản và mức độ đáp ứng chuẩn chỉ số tham chiếu, qua đó định hướng lại hoạt động mua – bán của dòng vốn tổ chức nước ngoài trong giai đoạn tới.

CPI – Anh – công bố ngày 17/12/2025.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) là thước đo trọng yếu phản ánh mức biến động giá hàng hóa và dịch vụ mà người tiêu dùng tại Anh phải chi trả, qua đó thể hiện trực tiếp sức ép lạm phát trong nền kinh tế. Diễn biến CPI cung cấp cơ sở quan trọng để Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) đánh giá dư địa điều chỉnh chính sách tiền tệ trong thời gian tới. Nếu CPI hạ nhiệt, kỳ vọng nói lỏng hoặc duy trì lãi suất ở mức thấp hơn có thể được củng cố, hỗ trợ tâm lý thị trường. Ngược lại, CPI tăng mạnh trở lại có thể làm gia tăng áp lực lạm phát và buộc BoE cân nhắc tiếp tục lập trường thắt chặt.

ECB – Châu Âu – họp chính sách tiền tệ ngày 18/12/2025.

- Cuộc họp chính sách tiền tệ của ECB là sự kiện quan trọng định hình hướng đi lãi suất và biện pháp hỗ trợ kinh tế của khu vực đồng euro. Các tín hiệu từ ECB giúp thị trường đánh giá triển vọng lạm phát và mức độ nói lỏng hay thắt chặt trong thời gian tới. Nếu ECB phát đi thông điệp mềm mỏng, kỳ vọng giảm lãi suất sẽ được củng cố và hỗ trợ tâm lý thị trường. Ngược lại, lập trường cứng rắn có thể làm gia tăng lo ngại về lạm phát và gây áp lực lên các thị trường tài sản.

GDP (Final) – Mỹ – công bố ngày 19/12/2025.

- Báo cáo GDP cuối cùng của Mỹ là chỉ số kinh tế then chốt, phản ánh tốc độ tăng trưởng thực tế của nền kinh tế trong quý và cung cấp căn cứ quan trọng để đánh giá sức mạnh tiêu dùng, đầu tư và hoạt động sản xuất. Diễn biến GDP giúp thị trường định hình kỳ vọng chính sách tiền tệ của Fed, đặc biệt liên quan đến triển vọng lãi suất. Nếu tăng trưởng cải thiện hoặc cao hơn dự báo, áp lực duy trì chính sách thắt chặt có thể gia tăng; ngược lại, số liệu yếu đi sẽ củng cố kỳ vọng Fed nói lỏng và hỗ trợ tâm lý trên các thị trường tài sản.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	YBM	HOSE	02/12/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25
2	YBM	HOSE	02/12/25		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
3	CHS	UPCoM	02/12/25	19/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 900 đồng/CP
4	KTC	UPCoM	02/12/25	26/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 400 đồng/CP
5	PRE	HNX	02/12/25	22/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
6	TKA	UPCoM	02/12/25	15/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 134.4 đồng/CP
7	SPM	HOSE	02/12/25	17/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
8	GND	UPCoM	02/12/25	17/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
9	PDV	HOSE	02/12/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20
10	LBM	HOSE	03/12/25	19/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
11	VGP	HNX	03/12/25	26/12/25	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
12	IDC	HNX	03/12/25	23/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
13	TBC	HOSE	04/12/25	25/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
14	GDW	HNX	04/12/25	16/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 986 đồng/CP
15	NBW	HNX	05/12/25	29/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 282.149 đồng/CP
16	NTH	HNX	08/12/25	25/12/25	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
17	VGG	UPCoM	08/12/25	25/12/25	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
18	SSI	HOSE	08/12/25		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
19	THG	HOSE	09/12/25	24/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
20	DRL	HOSE	09/12/25	24/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
21	DCH	UPCoM	09/12/25	29/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 150 đồng/CP
22	VTR	UPCoM	09/12/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
23	PVM	UPCoM	12/12/25	15/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
24	TVT	HOSE	12/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
25	BCF	HNX	15/12/25	23/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
26	HTG	HOSE	18/12/25	19/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
27	SIV	UPCoM	19/12/25	22/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
28	HDM	UPCoM	24/12/25	26/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
29	CCC	HOSE	24/12/25	22/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
30	CCC	HOSE	24/12/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 50:1



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009